| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 146/2018/HS-ST
Ngày 05 - 7 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Ngô Tiến Thành

2. Ông Nguyễn Đức Đẹp

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phùng Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 207/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Văn Th, sinh năm 1991 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chổ ở: Sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Nhị, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị Đông, sinh năm 1964; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 26/9/2016 bị xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2016/HS-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017.

Nhân thân: Ngày 27/7/2011 bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 458/2011/HS-PT ngày 27/7/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2018; có mặt phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Z

Địa chỉ: đường V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Hoàng N, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức H, địa chỉ: đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Hoàng N, địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân Nh, địa chỉ: đường C, phường P, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Trần Phi S, địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng 02 giờ ngày 16/4/2018, Trần Văn Th điều khiển xe máy màu đen, không gắn biển số đi từ hướng công viên đối diện Lầu 7, phường Vĩnh Phước vào trung tâm thành phố Nha Trang để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, Th phát hiện công trình xây dựng tại nhà số xx đường N, do Công ty TNHH Z đang thi công không có người trông coi, Th dừng xe máy trên lề đường rồi đột nhập vào công trình lấy trộm 04 thanh nhôm cong (dài 2,8m/thanh) và 09 thanh nhôm thẳng (dài 2,5m/thanh) đem ra ngoài. Khi đang dùng dây buộc các thanh nhôm vào yên xe máy để chuẩn bị điều khiển xe bỏ chạy thì bị tổ tuần tra công an phường P phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, Th còn khai bản thân là người nghiện ma túy, và vừa chấp hành xong án phạt 09 tháng tù vào ngày 28/02/2017 của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/HĐĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định "04 thanh nhôm công và 09 thanh nhôm thẳng có tổng giá trị là 1.721.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn).*

Tại bản Cáo trạng số 172/KSĐT-XXSTHS ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo

Trần Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét, tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty TNHH Z có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên toà bị cáo Trần Văn Th khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên khoảng 02 giờ ngày 16/4/2018, Trần Văn Th đã lén lút đột nhập vào công trình xây dựng tại nhà số 02 đường Ngô Gia Tự, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang do Công ty TNHH Z đang thi công và lấy trộm

13 thanh nhôm gồm: 04 thanh nhôm cong (dài 2,8m/thanh) và 09 thanh nhôm thẳng (dài 2,5m/thanh), tổng giá trị là 1.721.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 26/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2016/HSST ngày 26/9/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017 và trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên mặc dù tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng cũng đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 172/KSĐT-XXSTHS ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo từng đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, sau khi ra tù đáng lẽ tu chí làm người lương thiện thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội chưa gây ra thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản trộm cắp đã được cơ quan điều tra công an thành phố Nha Trang trả lại cho bị hại Công ty TNHH Z. Đại diện theo ủy quyền của người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 04 thanh nhôm cong (dài 2,8m/thanh) và 09 thanh nhôm thẳng (dài 2,5m/thanh) đã trả lại cho Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng 2012 Group theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/4/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 chiếc xe máy màu đen (số máy: VZSKA152FMH001082; số khung: RLPWCHKUM5B001082), không gắn biển số. Bị cáo khai là mua của một người thanh niên tại khu vực lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang với giá 700.000 đồng. Tài liệu trong hồ sơ cho thấy người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe là ông Nguyễn Đình T trú tại phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó ông T cho ông Nguyễn Văn T (đã chết), ông T lại giao chiếc xe nói trên cho con trai là anh Nguyễn Văn Tu sử dụng, anh Tu sử dụng xe đến 2015 thì cầm chiếc xe nói trên cho người khác (BL 108). Hiện nay, anh Tu không có mặt tại địa phương, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang chưa tiến hành lấy lời khai của anh Tu được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao lại chiếc xe máy cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang xác minh và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2018.

**2**. Về trách nhiệm dân sự: Không xét về trách nhiệm dân sự đối với Công ty TNHH Z.

**3**. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01 chiếc xe máy màu đen (số máy: VZSKA152FMH001082; số khung: RLPWCHKUM5B001082), không gắn biển số cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang để xác minh và xử lý theo quy định pháp luật (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố N với Công an thành phố Nha Trang).

**4**. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Thanh Tùng**